

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2016/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Đề án Tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động,
bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2017 – 2020**

CÔNG VĂN BẢN

Số:.....

Ngày 20 tháng 12 năm 2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng và các văn bản Hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Bộ quốc phòng Quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 6128/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án Tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2020 gồm những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng phù hợp so với dân số, đầy đủ các thành phần lực lượng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn một số điều của Luật dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; tổ chức biên chế gọn, chặt chẽ, trang bị vũ khí phù hợp, lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm chính.

- Phân đấu đến năm 2020 có 100% cán bộ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tham gia cấp ủy địa phương; 70% Trung đội trưởng và Tiểu đội trưởng Dân quân, 90% Thôn đội trưởng là đảng viên; tỷ lệ Đảng viên trong Dân quân tự vệ hàng năm đạt 22% trở lên; 100% chi bộ Quân sự có chi ủy.

- Hàng năm 100% cơ sở Dân quân tự vệ được huấn luyện, 95% trở lên cán bộ, chiến sỹ được bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, 70% trở lên khá và giỏi; từng bước nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, sẵn sàng đối phó có hiệu quả với mọi tình huống có thể xảy ra trên địa bàn, thực sự là lực lượng tin cậy bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương.

- Phân đấu đến năm 2020, có 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, trong đó có 70 – 80% đạt trình độ cao đẳng và đại học ngành quân sự cơ sở; bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục và nhà làm việc riêng cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã, phòng trực cho lực lượng Dân quân thường trực.

2. Tổ chức, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu trên giao và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ cho các huyện, thị xã, cơ quan, tổ chức bảo đảm khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao khi có tình huống.

a) Đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

- Đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở: Tiếp tục tổ chức khảo sát, tuyển chọn và mở 01 lớp đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở tại Trường Quân sự tỉnh; theo Thông tư số 96/2015/TT-BQP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành Chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở. Quân số 38 đồng chí.

- Đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở: Tuyển chọn đưa đi đào tạo liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự lên cao đẳng, đại học; tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

b) Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ

Hàng năm Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức cơ sở; cán bộ Đại đội, Trung đội Dân quân tự vệ Phòng không, Pháo binh. Thời gian tập huấn 7 ngày/năm; cán bộ Trung đội, Tiểu đội Dân quân tự vệ cơ động, tại chỗ, Thôn đội trưởng, khẩu đội Dân quân tự vệ Phòng không, Pháo binh, tiểu đội Dân quân tự vệ Công binh, Thông tin, Trinh sát, phòng hóa, y tế. Thời gian tập huấn 5 ngày/năm.

c) Giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho chiến sỹ Dân quân tự vệ

- Chiến sỹ Dân quân tự vệ nòng cốt được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, pháp luật theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Bộ quốc phòng Quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao dân quân tự vệ.

- Thời gian huấn luyện trong năm: 15 ngày đối với Dân quân tự vệ năm thứ nhất; 12 ngày đối với Dân quân cơ động, Phòng không, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Trinh sát, Phòng hóa, Y tế; 07 ngày đối với Dân quân tự vệ tại chỗ; 60 ngày đối với Dân quân thường trực.

- Tổ chức huấn luyện: 100% cơ sở được huấn luyện; quân số đạt 95% trở lên so với biên chế.

d) Hội thi, hội thao

- Cấp huyện 01 năm tổ chức 01 lần.

- Cấp tỉnh 05 năm tổ chức 02 lần.

e) Hoạt động



Thực hiện theo Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng và các văn bản Hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ.

g) Chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ

- Quy định mức phụ cấp hàng tháng, tiền ăn, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã

+ Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*) được hỗ trợ hàng tháng bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở của cán bộ công chức, được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo, tập huấn, huấn luyện bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn thực hiện theo khoản 1 Điều 85 và khoản 3 Điều 86 Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH 13; đối với mức đóng bảo hiểm y tế và trách nhiệm đóng thực hiện theo điểm b, khoản 1, Điều 13 của Luật sửa đổi bổ sung của một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13.

- Chế độ phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng: Thôn đội trưởng, Buôn đội trưởng, Bon đội trưởng, Bản đội trưởng, Tổ đội trưởng dân phố (*gọi chung là Thôn đội trưởng*) được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

- Quy định mức phụ cấp, hỗ trợ tiền ăn và chi phí đi lại cho dân quân

+ Dân quân khi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,1 mức lương cơ sở; nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ đến 06 giờ hoặc nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định của Bộ luật lao động; khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về trong ngày được bố trí nơi nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe theo thời điểm một lần đi, về; được hỗ trợ tiền ăn mỗi ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Đối với các xã biên giới, xã nội địa trọng điểm về quốc phòng, an ninh có tiểu đội Dân quân thường trực, làm nhiệm vụ trực tại Ủy ban nhân dân cấp xã; ngoài chế độ được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,1 mức lương cơ sở, được hỗ trợ tiền ăn mỗi ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

+ Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,1 mức lương cơ sở, khi

được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng hệ số 0,04 mức lương cơ sở.

+ Dân quân khi được huy động làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng chưa tham gia đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 8 của Luật Dân quân tự vệ thì được hưởng các chế độ, chính sách theo Điều 21, 22 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ.

h) Xây dựng trụ sở làm việc và trang thiết bị chuyên ngành quân sự cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại chưa xây dựng nhà làm việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, bảo đảm nơi nghỉ ngơi, sinh hoạt của lực lượng Dân quân, dự bị động viên khi được huy động thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP, thì hàng năm lập dự toán tham mưu bổ sung nguồn kinh phí để xây dựng; phân đấu đến năm 2020, 100% Ban chỉ huy quân sự các xã, phường, thị trấn có nhà làm việc.

i) Nguồn kinh phí bảo đảm

- Kinh phí, ngân sách Nhà nước bảo đảm cho hoạt động của Dân quân tự vệ được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm của Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Doanh nghiệp đã tổ chức đơn vị Tự vệ có trách nhiệm bố trí kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức, huấn luyện và hoạt động của lực lượng Tự vệ. Doanh nghiệp chưa tổ chức Tự vệ có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho người lao động của Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân ở địa phương nơi Doanh nghiệp hoạt động. Khoản kinh phí này được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của Doanh nghiệp.

- Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 20/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã; mức phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động của Dân quân trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/9/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, cơ động, phòng không, pháo binh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2013-2017.

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.



Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ tài chính; Bộ Quốc phòng;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Vp: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng TH, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn